|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG LÂM NGHIỆP VÙNG NAM BỘ**  Số :………/BC-CT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Tp Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2021* |

**BÁO CÁO**

**TỔNG KẾT THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021**

**PHẦN THỨ NHẤT**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020**

**I. ĐẶC ĐIỂM VÀ TÌNH HÌNH CHUNG :**

**1. Cơ cấu tổ chức Công ty:**

Cơ cấu tổ chức quản lý, lãnh đạo và sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm: Lãnh đạo Công ty, các phòng nghiệp vụ, các Trạm trực thuộc.

- Lãnh đạo Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc.

- Các phòng nghiệp vụ gồm 03 phòng: Phòng Tài chính kế toán, Phòng Tổng hợp, Phòng nghiên cứu nuôi cấy mô.

- Các Trạm thực thuộc gồm 5 Trạm: Trạm thực nghiệm mô hom và vườn ươm Long Thành, Trạm giống lâm nghiệp Bình Sơn, Trạm giống lâm nghiệp La Ngà, Trạm giống lâm nghiệp Long An, Trạm giống lâm nghiệp Sông Bé.

1. **Thuận lợi, khó khăn:**

Bước vào thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020, Công ty có nhiều thuận lợi cơ bản nhưng cũng gặp không ít khó khăn thách thức, đó là :

***2.1. Thuận lợi :***

- Luôn được sự quan tâm theo dõi và chỉ đạo kịp thời của Bộ NN & PTNT, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam-CTCP, Đảng ủy & Công đoàn khối cơ sở Bộ NN & PTNT cũng như sự ủng hộ, quan tâm tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý, bảo vệ và phòng chống cháy rừng, công tác quản lý giống của các cơ quan ban ngành tại một số địa phương mà Công ty có đất, rừng kinh doanh.

- Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc luôn đồng thuận, chủ động bám sát chỉ đạo, điều hành sản suất kinh doanh theo các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Cán bộ, người lao động của Công ty đã phát huy được tinh thần đoàn kết cố gắng khắc phục khó khăn, nỗ lực cao trong công việc, luôn hướng tới mục tiêu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Công ty là một trong số các đơn vị sản xuất giống ở khu vực phía Nam có bề dày kinh nghiệm, đặc biệt là sản xuất giống cây lâm nghiệp bằng công nghệ mô, hom với chất lượng tốt, có thương hiệu trên thị trường. Công ty cũng đã có nhiều loại rừng giống chuyển hoá được công nhận.

- Năng suất và chất lượng rừng trồng của Công ty ngày càng được cải thiện.

***2.2 Khó khăn :***

- Chi phí đầu vào cho sản xuất các loại cây giống lâm nghiệp tăng cao, thị phần đang phải đối mặt với sự cạnh tranh quyết liệt với các đơn vị tư nhân.

- Rừng Công ty quản lý tại 4 Trạm trực thuộc với diện tích nhỏ, phân tán ở 3 tỉnh, xa trụ sở Công ty nên khó khăn trong quản lý, điều hành và làm tăng cao chi phí bảo vệ, phòng chống cháy rừng.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp làm giá gỗ rừng trồng trên thị trường trong năm 2020 không ổn định, gây khó khăn trong việc bán rừng, đặc biệt là gỗ Tràm cừ.

- Chi phí hỗ trợ của Nhà nước đối với rừng giữ hộ còn quá thấp (300.000 đ/ha) so với chi phí thực tế do vậy Công ty phải tự bỏ thêm chi phí khá lớn cho công tác QLBV 314,68 ha rừng này. Việc giao khoán diện tích rừng và đất rừng mà các Công ty giống xin giữ lại như chỉ đạo của Bộ NN-PTNT tới nay vấn đề này vẫn chưa được giải quyết dứt điểm.

- Tiến độ xin cấp giấy CNQSDĐ và kí hợp đồng thuê đất phải tiếp tục bổ sung các hồ sơ giải trình, chưa xác lập được tính pháp lý vững chắc ở một số diện tích đất, rừng đang quản lý, sử dụng.

- Phải thường xuyên cập nhật các bộ giống mới phù hợp với nhu cầu khách hàng, cần thời gian nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất cũng như đầu tư chi phí mới đưa vào sản xuất kinh doanh.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020 :**

1. **Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính:**

Năm 2020, Công ty thực hiện vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu tài chính; doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, thu nhập bình quân. Cụ thể :

**Biểu thống kê kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2020**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Đ.V.T** | **Kế hoạch 2020** | **Thực hiện 2020** | **Tỷ lệ đạt (%)** | **So với**  **2019 (%)** |
| 1 | Doanh thu | Tr. đ | 20.200 | 31.471 | 155,80 | 123.20 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tr. đ | 4.004 | 5.398,90 | 134,84 | 102,79 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tr. đ | 3.203,20 | 4.643,06 | 144,95 | 110,50 |
| 4 | Nộp ngân sách | Tr. đ | 800,8 | 755,84 | 94,39 | 71,95 |
| 5 | Chia cổ tức (dự kiến) | % | 20 | 30 | 150 | 109,09 |
| 6 | Thu nhập bình quân | Tr.đ/người  /tháng | 10,6 | 12,61 | 118,96 | 106,59 |

**Biểu thống kê chi tiết kết quả thực hiện các hạng mục doanh thu năm 2020**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hạng mục** | **ĐVT** | **Kế hoạch 2020** | | **Thực hiện 2020** | | **% thực hiện** | |
| **Số lượng** | **Doanh thu (trđ)** | **Số lượng** | **Doanh thu (trđ)** | **Số lượng** | **Doanh thu** |
| 1. Hạt giống | Kg | 2.000 | 500 | 1.875 | 727,42 | 93,75 | 145,48 |
| 2. Cây con + cây cảnh quan (tiêu thụ) | Cây | 14.000.000 | 14.250 | 19.458.620 | 19.713,26 | 138,99 | 138,34 |
| 3. Khai thác rừng | Ha | 40,51 | 5,000 | 11,09 | 4.254,50 | 27,38 | 85,09 |
| Tận thu Sao, dầu La Ngà | m3 |  |  | 32.26 | 158,06 |  |  |
| Tận thu Giá tỵ La Ngà | m3 |  |  | 385,73 | 4.640,00 |  |  |
| 4. Lãi ngân hàng |  |  | 450 |  | 52,70 |  | 167,06 |
| 5. Thu nhập khác + DVMTR |  |  |  | 121,22 |  |
| 6. Khác: 573 NK |  |  |  | 525,00 |  |
| 7. Khác: Thuốc ra rễ |  |  |  | 52,85 |  |
| 8. Dự án giống |  |  |  |  | 1.171,78 |  |  |
| 9. Dự án trồng rừng khảo nghiệm |  |  |  |  | 54,22 |  |  |
| **TỔNG** |  |  | **20.200** |  | **31.471.04** |  | **155,80** |

**2. Thực hiện kế hoạch sản xuất lâm nghiệp :**

***2.1. Công tác giống :***

Năm 2020, Công ty phải đối mặt giải quyết những vấn đề phát sinh gây ảnh hưởng đến SXKD, đó là : Khách hàng có xu hướng chuyển sang mua các giống cây mô mới AH1, AH7; nấm bệnh vườn cây hom, nhân công Trạm Bình Sơn không gắn bó với Công ty do xung quanh khu vực có nhiều khu công nghiệp thu hút lao động.

Được sự chỉ đạo và hỗ trợ tạo điều kiện của Tổng Công ty Lâm nghiệp VN, lãnh đạo Công ty đã thực hiện các biện pháp để giải quyết vấn đề như :

- Duy trì và tiếp tục sản xuất các giống : Keo lai BV, AH1, AH7, Keo lá tràm AA9, Bạch đàn U6. Đồng thời hợp tác với Viện NC Giống và CNSH Lâm nghiệp tiếp nhận thành công quy trình vi nhân giống 3 dòng Keo lá tràm Clt18, Clt57 và Clt98.

- Tăng cường sản xuất các dòng Keo lai mới như AH1, AH7 nhằm đáp ứng nhu cầu cao nhất của khách hàng. Triển khai nhận chuyển giao các dòng Keo lá tràm cao sản Clt để chuẩn bị đưa vào SXKD trong vài năm tới.

- Rà soát, sửa đổi, xây dựng ban hành quy trình sản xuất, quy trình quản lý chất lượng sản phẩm cây giống, quản lý vườn ươm và tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm ngặt các quy trình trên.

- Quan tâm đúng mức công tác chăm sóc khách hàng, nắm bắt tình hình thị trường trồng rừng, giống cây trồng … để có thông tin kịp thời các diễn biến liên quan đến sản xuất kinh doanh cây giống, rừng trồng nhằm có giải pháp kịp thời, duy trì và phát triển chất lượng cây giống của Công ty, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Qua đó năm 2020 đã thu được một số kết quả nhất định, cụ thể :

1. *Sản xuất cây giống :* Tổng số cây giống tiêu thụ 19,458 triệu cây các loại, đạt 138,99 % kế hoạch.
2. *Thu hái và tiêu thụ hạt giống :* 1.875 kg, đạt 93,75% kế hoạch.

***2.2. Trồng rừng :*** 11,09 ha/KH 40,51 ha, đạt 27,37% kế hoạch. Còn 29,42 ha rừng Long An chưa bán được nên chưa trồng lại rừng.

Chất lượng rừng trồng : Khá tốt.

***2.3. Chăm sóc, QLBV rừng trồng :***

- Chăm sóc rừng trồng năm 2, năm 3 : 96,55 ha/KH 96,55 ha đạt 100% kế hoạch. Rừng trồng tăng trưởng tốt.

- QLBV rừng trồng của Công ty từ năm thứ 4 trở lên : 322,16 ha/KH 292,74 ha đạt 110% kế hoạch.

- Quản lý, bảo vệ rừng giữ hộ Nhà nước : 314,68 ha/KH 314,68 ha đạt 100% kế hoạch.

Công tác chăm sóc, QLBV rừng được thực hiện tốt, không để xảy ra cháy rừng, chặt phá rừng và lấn chiếm đất đai.

***2.4. Khai thác rừng trồng :***

- Tổng diện tích khai thác : 11,09 ha/KH 40,51 ha (đạt 27,37% kế hoạch năm, còn 29,42 ha rừng Keo + Tràm tại Trạm Long An chuyển sang kế hoạch khai thác năm 2021) – Tổng doanh thu 4.254 triệu đồng (đạt 85,09% kế hoạch). Việc khai thác đã thực hiện tuân thủ đúng các quy định hiện hành, giá bán cao đem lại hiệu quả kinh tế lớn.

- Khai thác tận thu gỗ Sao, Dầu ngã đổ tại Trạm La Ngà: 158,06 triệu đồng.

- Khai thác tận thu gỗ Giá tỵ ngã đổ tại Trạm La Ngà: 4.640 triệu đồng.

1. **Công tác quản lý đất đai, vốn và tài sản :**

***3.1. Quản lý đất đai :***

*- Xin cấp giấy CNQSDĐ và kí hợp đồng thuê đất :*

+ Hồ sơ xin cấp GCNQSDĐ và kí hợp đồng thuê đất tại Trạm giống Lâm nghiệp Long An dù trình đã lâu và liên hệ nhiều lần nhưng vẫn chưa được giải quyết với lý do Sở TN\_MT tỉnh Long An nêu là đang chờ kết quả kiểm tra, đề xuất của Bộ NNPTNT và TNMT theo ý kiến chỉ đạo thực hiện của Bộ trưởng Bộ NN-PTNT.

+ Hồ sơ xin thuê đất tại Trạm giống Lâm nghiệp Sông Bé (tỉnh Bình Phước), đã hoàn thành thủ tục thanh lý hợp đồng nhận khoán cũ trước đây để thuê đất. Tuy nhiên, đang phải giải trình bổ sung việc giảm diện tích 10 ha so với hợp đồng khoán trước đây còn phải mất nhiều thời gian kiểm tra, xác minh.

+ Hồ sơ xin thuê đất tại Trạm giống Lâm nghiệp La Ngà (tỉnh Đồng Nai) : Đã thuê tư vấn đo đạc, cắm mốc để xin cấp giấy CNQSDĐ và kí hợp đồng thuê đất, đơn vị tư vấn đang hoàn thiện hồ sơ.

*- Xin nhận khoán rừng giữ hộ Nhà nước :*

+ 127,1 ha tại Trạm Long An : Chưa thực hiện được vì tỉnh đề nghị thu hồi làm dự án điện gió.

+ 166 ha tại Trạm La Ngà : Công ty đã hợp đồng với Trung tâm Kỹ thuật địa chính tiến hành đo đạc, biên vẽ bản đồ, lập hồ sơ. Phía Trung tâm đang hoàn thiện bản đồ.

+ 21,58 ha tại Trạm Sông Bé : Đã đưa vào phương án sử dụng đất xin cấp giấy CNQSDĐ.

***3.2. Quản lý vốn và tài sản :***

- Thực hiện đúng chế độ kế toán theo quy định của pháp luật từ quản lý, sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, trích lập sử dụng các quỹ, quản lý nợ phải thu phải trả, kiểm kê định kỳ, khấu hao tài sản, quản lý hàng tồn kho.

- Quản lý doanh thu và thu nhập khác : Quản lý chặt chẽ, hạch toán đầy đủ, chính xác. Trong năm 2020 doanh thu và thu nhập khác 31.471 triệu đồng.

- Quản lý chặt chẽ các khoản chi phí để giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, tăng lợi nhuận. Chi phí SXKD năm 2020 là: 26.072 triệu đồng.

1. **Về thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, chi trả cổ tức của cổ đông:**

- Công ty thực hiện thanh toán tiền lương, trích nộp BHYT, BHTN, BHXH cho người lao động đầy đủ và đúng thời gian, không để xảy ra tình trạng nợ lương, nợ đọng BHXH, BHYT, BHTN.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về ATVSLĐ cũng như việc thanh toán các chế độ ốm đau, thai sản. Trong năm không để xảy ra vụ tai nạn lao động nào.

- Các chế độ khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa ước lao động tập thể đều được thực hiện đầy đủ.

- Chi trả cổ tức, kịp thời, đầy đủ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

**5. Một số công tác khác :**

***5.1. Rà soát, xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung để ban hành các Quy chế - Quy định quản lý nội bộ :***

Năm 2020 Công ty tiếp tục thực hiện theo đúng các Quy chế - Quy định quản lý nội bộ đã ban hành.

***5.2. Công tác tổ chức – cán bộ:***

Năm 2020, về tổ chức bộ máy Công ty cơ bản vẫn giữ nguyên như năm trước, chỉ có một số điều chỉnh phân công nhiệm vụ lại cho cán bộ hoặc các tổ sản xuất cụ thể hơn tại Trạm giống Long Thành và Bình Sơn. Việc thực hiện công tác tổ chức cán bộ đều đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định.

***5.3. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, nội quy lao động và luật pháp:***

- Công ty luôn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà Nước, Quy định của địa phương, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Trong năm 2020 không để xảy ra vi phạm về tham nhũng, lãng phí.

- Quy chế dân chủ cơ sở được thực hiện nghiệm túc.

- Nội quy lao động được quán triệt và thực hiện nghiêm. Trong năm không có người lao động nào bị xử lý kỉ luật.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo : Trong năm không có khiếu nại, tố cáo.

- Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức chính trị, chính trị xã hội hoạt động quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức. Tham gia tốt các phong trào thi đua do Đảng ủy khối, Công đoàn khối phát động.

**III. TỒN TẠI, KHUYẾT ĐIỂM – NGUYÊN NHÂN VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC.**

1. Mặc dù 2020 đã xây dựng ban hành một số quy định nội bộ nhưng vẫn còn thiếu hoặc chưa đáp ứng yêu cầu SXKD, đặc biệt là về Quản lý vườn ươm, chất lượng cây giống, Phòng trừ sâu bệnh, Tuyển dụng đào tạo, ….. Trong năm 2021, tiếp tục phải hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ để tăng cường hiệu lực quản lý, điều hành SXKD đúng Điều lệ, Pháp luật nhưng nhanh, gọn, hiệu quả.

2. Một số công việc tổ chức thực hiện còn chậm so với yêu cầu, nhất là về tiến độ bán đấu giá rừng. Năm 2021 phải triển khai chỉ đạo khẩn trương và sâu sát, kịp thời các công việc này.

3. Việc triển khai lập Dự án xây dựng cao ốc văn phòng và cho thuê tại 573 Nguyễn Kiệm đến nay đã xong khâu lập dự án tiền khả thi trình HĐQT xem xét.

Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên việc triển khai còn chậm. Xuất phát từ thực tiễn, nhiều doanh nghiệp chuyển sang hình thức kinh doanh online, nhu cầu xây cao ốc Văn phòng cho thuê không còn hợp với xu hướng kinh doanh hiện tại. Trong năm 2021, Ban lãnh đạo sẽ xem xét Phương án xin sửa chữa, xây nhà tiền chế để đẩy nhanh thủ tục hành chính.

**PHẦN THỨ HAI**

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

**I. MỤC TIÊU**

1. Bảo toàn và phát triển vốn, kinh doanh có lãi.

2. Duy trì tốc độ phát triển, mở rộng quy mô sản xuất - kinh doanh một cách bền vững.

3. Nộp Ngân sách đúng, đủ và kịp thời theo quy định.

4. Đảm bảo việc làm, thu nhập và thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động.

5. Đảm bảo cổ tức hiệu quả cho cổ đông.

**II. CÁC CHỈ TIÊU – NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

**1. Các chỉ tiêu về tài chính :**

1.1. Tổng doanh thu và thu nhập khác : 21.920 triệu đồng. Gồm :

- Doanh thu cây giống các loại: 15.950 triệu đồng.

- Doanh thu hạt giống các loại: 500 triệu đồng.

- Doanh thu bán cây đứng rừng trồng : 5.000 trệu đồng.

- Thu khác: 470 triệu đồng

1.2. Lợi nhuận trước thuế: 4.414 triệu đồng.

1.3. Tỷ lệ chia cổ tức: 21 %/năm.

1.4. Nộp Ngân sách Nhà Nước: Đúng, đủ theo quy định hiện hành.

1.6. Tiết giảm chi phí: 200 triệu đồng.

1.7. Thu nhập bình quân của người lao động : 11,65 triệu đồng/người/tháng.

1. **Các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác sản xuất lâm nghiệp :**
   1. Sản xuất giống :
2. Phấn đấu sản xuất, tiêu thụ 16 triệu cây giống tốt. Nâng cao năng lực sản xuất các dòng Keo lai AH1, AH7 nhằm đáp ứng nhu cầu giống đảm bảo chất lượng khi có khách hàng đặt hàng.

b) Nhận chuyển giao giống mới :

- Tiếp tục hoàn thiện công nghệ để tăng năng suất, sản lượng, hạ giá thành sản xuất dòng Keo lá tràm AA9 để sớm có sản phẩm mô mầm hàng hóa cung cấp cho thị trường.

- Đưa vào sản xuất các dòng Keo lá tràm cao sản Clt18, Clt57, Clt98 theo các hợp đồng ký kết.

c) Thu hái, chế biến hạt giống : 2.000 kg.

d) Ký hợp đồng kinh tế và tổ chức thực hiện các hạng mục thuộc Dự án giống với Tổng cục lâm nghiệp (nếu có).

2.2. Trồng mới, chăm sóc, bảo vệ rừng năm 1: 79,99 ha.

- Keo lai (Bình Sơn): 11,85 ha.

- Tràm cừ (Long An): 38,72 ha.

- Tràm cừ + Keo (Long An từ năm 2020 chuyển qua): 29,42 ha.

2.3. Chăm sóc rừng trồng năm 2, năm 3 : 42,56 ha, trong đó :

- Rừng trồng năm 2 : 11,09 ha.

- Rừng trồng năm 3 : 31,47 ha.

2.4. Quản lý bảo vệ rừng từ năm 4 trở đi: 307,25 ha.

2.5. Khai thác rừng trồng : 79,99 ha.

2.6. Giữ hộ rừng Nhà nước : 314,68 ha.

1. **Một số nhiệm vụ khác :**

3.1. Tích cực tiếp cận các bên liên quan, các cơ quan quản lý Nhà nước để sớm được hoàn tất việc xin cấp giấy CNQSDĐ cho toàn bộ diện tích của Công ty đang quản lý tại Long An, Bình Phước và lập thủ tục xin miễn giảm tiền thuê đất theo diện ưu đãi đầu tư như quy định tại Nghị định 46/2014/NĐ-CP, Nghị định 123/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Đồng thời, lập Phương án để đề nghị nhận khoán đối với 166 ha rừng Tếch giữ hộ Nhà nước tại Trạm La Ngà.

3.2. Triển khai các bước tiếp theo về việc lập, thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cao ốc Văn phòng kết hợp cho thuê tại 573 Nguyễn Kiệm, Q. Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh theo phương án xin sửa chữa, xây nhà tiền chế.

**III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021**

1. **Giải pháp về Tổ chức, lao động, tiền lương :**

- Kiện toàn bộ máy quản lý, lãnh đạo từ Công ty đến các Trạm, bố trí đúng người, đúng việc. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ kế cận có đầy đủ năng lực, trình độ, kinh nghiệm và bản lĩnh để thực hiện tốt công tác SXKD hiện tại và mở rộng quy mô trong thời gian tới của Công ty.

- Tăng cường sự phối hợp, đoàn kết thống nhất giữa HĐQT, Ban Giám đốc, Cấp ủy, Công đoàn cơ sở và người lao động trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết hội nghị người lao động năm 2021 cũng như các quy chế nội bộ, các quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để có biện pháp động viên, khuyến khích kịp thời những cá nhân làm tốt cũng như phát hiện và xử lý kịp thời những biểu hiện tiêu cực. Tạo điều kiện thuận lợi cho CBNV hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ để tăng cường hiệu lực quản lý, điều hành SXKD đúng Điều lệ, Pháp luật nhưng nhanh, gọn, hiệu quả.

- Tiếp tục giữ vững mối quan hệ gắn kết, tranh thủ tối đa sự hỗ trợ giúp đỡ của các cổ đông, các cơ quan quản lý Nhà nước và chính quyền địa phương, nhất là trong công tác quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng.

1. **Giải pháp về Tài chính :**

- Thực hiện đúng chế độ quản lý, sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, trích lập sử dụng các quỹ … và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật.

- Quản lý tốt các khoản nợ phải trả, phải thu, không để phát sinh nợ quá hạn, nợ khó đòi.

- Tuân thủ đúng chế độ kiểm kê tài sản định kỳ, trích khấu hao tài sản, quản lý hàng tồn kho theo đúng quy định.

- Quản lý chặt chẽ, hạch toán đầy đủ, chính xác để tăng doanh thu và thu nhập khác.

- Quản lý chặt chẽ các khoản chi phí để giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, tăng lợi nhuận. Phấn đấu tiết giảm 5-10% chi phí quản lý.

1. **Đối với công tác giống :**

- Tăng cường tìm kiếm, ký kết hợp đồng với khách hàng, duy trì và nâng cao công suất sản xuất tại Xưởng mô Long Thành, Vườn ươm Bình Sơn theo hướng ưu tiên sản xuất các dòng Keo lai mới AH1, AH7.

- Duy trì giống gốc, tăng cường việc đào tạo, đào tạo lại nhân lực để đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất và nhu cầu tiếp nhận chuyển giao công nghệ các dòng giống mới.

- Chuyển hóa rừng giống Keo tai tượng và Keo lá tràm tại Trạm Bình Sơn để xin chứng nhận rừng giống.

- Chú trọng nâng cao chất lượng cây giống, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật của người lao động để nâng cao năng suất lao động. Tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm để có thể cạnh tranh về giá bán cây giống.

- Nâng cấp Trạm Long Thành, tăng cường thêm trang thiết bị máy móc phù hợp, nâng công suất máy biến áp điện để đáp ứng nhu cầu sản xuất.

1. **Trồng, chăm sóc rừng trồng :**

- Chủ động làm tốt công tác chuẩn bị : Thiết kế-dự toán, cây giống, vốn đầu tư, làm đất trồng rừng.

- Thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát thi công, thực hiện nghiêm quy định về nghiệm thu, thanh toán các hạng mục lâm sinh.

**5. Khai thác rừng trồng :**

- Thiết kế, thẩm định và phê duyệt đúng quy định.

- Thực hiện bán bán đấu giá cây đứng đúng quy định pháp luật và Quy chế bán đấu giá của Công ty.

- Đôn đốc, giám sát khai thác chặt chẽ để tránh khai thác nhầm lẫn ngoài ranh giới thiết kế, tiến độ khai thác phải đảm bảo thời vụ làm đất trồng lại rừng.

**6. Quản lý, bảo vệ, PCCR :**

- Ban hành và triển khai thực hiện quy chế về QLBVR của Công ty để quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn, quyền lợi của bộ phận, cá nhân trong Công ty. Rà soát để bổ sung mốc, ranh giới đất đai của Công ty rõ ràng, tránh bị lấn chiếm.

- Hoàn thiện hồ sơ quản lý, trên cơ sở đó tiến hành lập biên bản giao nhận cụ thể với từng Trạm, nhân viên BVR được giao QLBVR khu vực.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ rừng theo quy định của Bộ NN-PTNT.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng địa phương để tuyên truyền về công tác QLBVR, ngăn chặn và xử lý kịp thời các vụ việc vi phạm.

- Trang bị đầy đủ công cụ dụng cụ để các Trạm thực hiện tốt công tác PCCCR mùa khô năm 2020-2021 theo phương án đã được phê duyệt.

**7. Công tác chăm lo đời sống, thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động**

- Chi trả lương, đóng BHXH, BHYT, BHTN và chi trả các chế độ liên quan đầy đủ kịp thời cho người lao động.

- Thực hiện nghiêm quy định về công tác bảo hộ lao động.

- Rà soát sửa chữa các hạng mục đã xuống cấp tại Văn phòng Công ty và các Trạm trực thuộc, tổ chức phát động phong trào cơ quan xanh - sạch - đẹp.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, Thỏa ước lao động tập thể, phát huy quyền giám sát, kiểm tra của người lao động, của cổ đông tạo không khí thân thiện, cởi mở, vui tươi, lành mạnh trong Công ty để cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ.

**PHẦN THỨ BA**

**KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ**

Qua một năm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh với nhiều khó khăn nhưng với sự phấn đấu của toàn thể cán bộ quản lý và người lao động trong Công ty, cộng với sự quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ của các cấp chính quyền địa phương, của các cổ đông … Công ty đã đạt được kết quả rất phấn khởi. Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, thu nhập bình quân, chia cổ tức đều đạt và vượt kế hoạch. Tiền lương cũng như BHXH, BHYT, BHTN … được trả đầy đủ cho người lao động. Tiếp tục bảo toàn được nguồn vốn để phát triển sản xuất. Với những thành quả trên Công ty khẳng định sự phát triển đúng hướng, ổn định, bền vững mà toàn thể cổ đông và người lao động mong đợi. Tuy nhiên, bên cạnh những thành quả đã đạt được còn các tồn tại và hạn chế cần khắc phục trong năm 2021 và những năm tới.

Trên đây là nội dung Báo cáo kết quả sản xuất – kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty cổ phần giống lâm nghiệp vùng Nam Bộ.

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**